

Số: 01/NQ-SAF/ĐHCB

Tp Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 10/4/2020 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 10/4/2020 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco;

Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco ngày 10 tháng 4 năm 2020 với 16 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 7.286.392 cổ phần chiếm 92,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	52.767.640.112
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	4.535.977.019
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	57.303.617.131
3	Thuế TNDN năm 2019 (20% TNCT)	10.778.261.499
	- Thuế TNDN hiện hành	11.460.723.426

Stt	Diễn giải	Số tiền
	- Thuế TNDN hoãn lại	(682.461.927)
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	41.989.378.613
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	41.989.378.613
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	11.887.906.734
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.198.937.861
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (trương đương 15% LN sau thuế)	6.298.406.792
	- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý chuyên trách (trương đương 2,24% LN sau thuế)	940.562.081
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	30.101.471.879
6	Lợi nhuận chia cổ tức	35.384.966.972
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	30.101.471.879
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.283.495.093
7	Tỷ lệ trả cổ tức 38%/VĐL, trong đó:	30.088.985.200
	- Trả bằng cổ phiếu (8%)	6.334.523.200
	- Trả bằng tiền mặt (30%)	23.754.462.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	5.295.981.772

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính

- Tổng sản lượng bán ra : 13.900 tấn sản phẩm
- Tổng doanh thu : 1.070 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 55 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Đvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	55.000.000.000
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	55.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2020 (20% TNCT)	11.000.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	44.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	44.000.000.000

Stt	Diễn giải	Số tiền
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	12.485.600.000
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.400.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LN sau thuế)	6.600.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý chuyên trách (tương đương 2,24% LN sau thuế)	985.600.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	31.514.400.000
6	Lợi nhuận chia cổ tức	36.810.381.772
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	31.514.400.000
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.295.981.772
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 30%/VĐL	30.168.165.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021	6.642.216.772

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4. Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký.

a) Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2019, cụ thể:

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý là 4.355,33 triệu đồng;
- Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký là 576 triệu đồng, trong đó:

- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên : 6.500.000 đồng/người/tháng;
- + Thư ký : 5.000.000 đồng/người/tháng.

b) Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020, cụ thể:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý là 4.355,33 triệu đồng;
- Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký là 684 triệu đồng, trong đó:

- + Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;
- + Kiểm soát viên : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- + Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020 nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2249-
TY
AN
UC PHAN
30
O CHI W

Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện hoàn thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 6. Thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Trong trường hợp không đàm phán được với Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,88% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 7. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2020, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 8. Triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2020.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2021.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Hoàng Thao

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Tên Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
Địa chỉ : 1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.HCM.
Giấy CN ĐKDN : 0303752249 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/4/2005 và cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 21/6/2016.
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2020
Kết thúc hồi 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2020
Địa điểm họp : Văn phòng Công ty, số 1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức

Thành phần tham dự:

* Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

* Cổ đông: Đến thời điểm khai mạc, tổng số cổ đông tham dự là 13 cổ đông và người được ủy quyền họp, đại diện cho 7.286.272 cổ phần, chiếm 92,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ban Tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.
2. Ông Trần Hoàng Ngân, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 18/3/2020 là 319 cá nhân và 21 tổ chức, tương ứng với 7.918.154 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội;

- Đến thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền họp lệ là 13 người, đại diện cho 7.286.272 cổ phần, chiếm 92,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đủ điều kiện tiến hành.

3. Ông Nguyễn Tri Nghĩa, thay mặt Ban Tổ chức, trình bày Chương trình Đại hội và Tờ trình dự kiến nhân sự Đại hội như sau:

- Chủ tọa Đoàn:

- + Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội;
- + Bà Phạm Thị Thu Hồng - Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc;
- + Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.
- Thư ký Đại hội: Ông Phan Xuân Tuấn
- Ban Kiểm phiếu
 - + Ông Hồ Sỹ Thọ - Trưởng Ban kiểm phiếu
 - + Ông Nguyễn Hùng Thiên Ân - Thành viên
 - + Ông Tạ Văn Thắng - Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- *Tán thành: 13 phiếu, tương ứng 7.286.272 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;*
- *Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;*
- *Có ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

4. Ông Nguyễn Tri Nghĩa thay mặt Ban tổ chức trình bày Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội.

- *Tán thành: 13 phiếu, tương ứng 7.286.272 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;*
- *Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;*
- *Có ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

II. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty phát biểu khai mạc, Đại hội đã tiến hành chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

- 1. Ông Nguyễn Công Minh Khoa – TV.HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;**
- 2. Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Trưởng Ban kiểm soát (BKS) trình bày:**
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;
 - Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.
- 3. Ông Nguyễn Công Minh Khoa – TV.HĐQT, trình bày các tờ trình:**
 - Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;
 - Thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2020;
- Về trích tiền tham gia công tác từ thiện năm 2020.

III. PHẢN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông đóng góp và thảo luận

Cổ đông 1: Tình hình dịch Covid-19 có nhiều công ty hoãn Đại hội nhưng tôi thấy Công ty Safoco tổ chức rất bài bản và tuân thủ chỉ thị của Chính phủ, tổ chức ít người nhưng đạt tỷ lệ cổ phiếu dự họp quá cao. Báo cáo ngắn gọn, súc tích, năm 2019 dù khó khăn nhưng Công ty chia cổ tức đến 38% là rất tốt. Tôi có ý kiến về tham gia quỹ đóng góp cho xã hội nên dành phần nhiều cho các chiến sĩ bảo vệ hải đảo.

Cổ đông 2: Công ty có dự định sản xuất sản phẩm bánh tráng thanh long, bánh tráng dưa hấu không?

2. Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trả lời:

- Trong công tác xã hội từ thiện hàng năm Công ty đều có ủng hộ cho các chiến sĩ bảo vệ hải đảo, vĩ tuyến đầu của tổ quốc.

- Ý tưởng sản xuất sản phẩm bánh tráng thanh long hay dưa hấu, Công ty đã có nghiên cứu nhưng không mang lại hiệu quả cao do nông sản theo mùa vụ nên cần phải có kho lạnh lưu trữ và bảo quản, vì vậy chi phí rất cao, hơn nữa chi phí giải quyết vấn đề môi trường khi xả thải cũng rất lớn.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Hoàng Ngân – Đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - báo cáo tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ đến 10 giờ 20 phút là 16 người, đại diện cho 7.286.392 cổ phần, chiếm 92,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Ông Hồ Sỹ Thọ hướng dẫn cổ đông biểu quyết các nội dung trình Đại hội bằng Phiếu biểu quyết. Đại hội tiến hành biểu quyết.

2.1. Kết quả kiểm Phiếu biểu quyết như sau:

- Số Phiếu biểu quyết phát ra: 16 phiếu – tương ứng với 7.286.392 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Số Phiếu biểu quyết thu về: 16 phiếu – tương ứng với 7.286.392 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 16 phiếu – tương ứng với 7.286.392 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu – tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, chiếm 0% số cổ phần dự họp có quyền biểu quyết.

2.2. Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

b) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

c) Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán;

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

d) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Đvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	52.767.640.112
	- Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế TNDN	4.535.977.019
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	57.303.617.131
3	Thuế TNDN năm 2019 (20% TNCT)	10.778.261.499
	- Thuế TNDN hiện hành	11.460.723.426
	- Thuế TNDN hoãn lại	(682.461.927)
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	41.989.378.613
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	41.989.378.613
5.1	Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện	11.887.906.734
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.198.937.861
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LN sau thuế)	6.298.406.792
	- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý chuyên trách (tương đương 2,24% LN sau thuế)	940.562.081
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	450.000.000

Stt	Diễn giải	Số tiền
5.2	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	30.101.471.879
6	Lợi nhuận chia cổ tức	35.384.966.972
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	30.101.471.879
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.283.495.093
7	Tỷ lệ trả cổ tức 38%/VĐL, trong đó:	30.088.985.200
	- Trả bằng cổ phiếu (8%)	6.334.523.200
	- Trả bằng tiền mặt (30%)	23.754.462.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	5.295.981.772

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

đ) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Đvt: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	55.000.000.000
2	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	55.000.000.000
3	Thuế TNDN năm 2020 (20% TNCT)	11.000.000.000
4	Lợi nhuận sau khi trừ thuế TNDN	44.000.000.000
5	Lợi nhuận còn lại để phân phối	44.000.000.000
5.1	<i>Lợi nhuận trích các quỹ, tham gia hoạt động từ thiện</i>	<i>12.485.600.000</i>
	- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% LN sau thuế)	4.400.000.000
	- Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi (tương đương 15% LN sau thuế)	6.600.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng người quản lý chuyên trách (tương đương 2,24% LN sau thuế)	985.600.000
	- Tham gia hoạt động từ thiện xã hội	500.000.000
5.2	<i>Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện</i>	<i>31.514.400.000</i>
6	Lợi nhuận chia cổ tức	36.810.381.772
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và hoạt động từ thiện	31.514.400.000

Stt	Diễn giải	Số tiền
	- Lợi nhuận chia cổ tức của các năm trước còn lại	5.295.981.772
7	Dự kiến tỷ lệ trả cổ tức 30%/VĐL	30.168.165.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021	6.642.216.772

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

g) Thông qua tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký như sau:

- Thông qua báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2019, cụ thể:

- + Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý là 4.355,33 triệu đồng;
- + Quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký là 576 triệu đồng, trong đó:

- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- ✓ Kiểm soát viên : 6.500.000 đồng/người/tháng;
- ✓ Thư ký : 5.000.000 đồng/người/tháng.

- Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020, cụ thể:

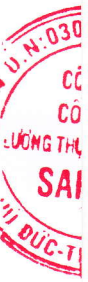
- + Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý là 4.355,33 triệu đồng;
- + Quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký là 684 triệu đồng, trong đó:

- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị : 9.000.000 đồng/người/tháng;
- ✓ Kiểm soát viên : 7.500.000 đồng/người/tháng;
- ✓ Thư ký : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2020 nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.



h) Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để xây dựng và triển khai phương án phát hành và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện hoàn thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện sửa đổi Điều lệ của công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm theo đúng quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

i) Thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. Trong trường hợp không đàm phán được với Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với Công ty Niêm yết.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.277.615 cổ phần, chiếm 99,88% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không có ý kiến: 8.777 cổ phần, chiếm 0,12% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

k) Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2020, số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2020.

Đại hội biểu quyết:

- Tán thành: 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Phan Xuân Tuấn - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

- Tán thành: 16 phiếu, tương ứng 7.286.392 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp;

- Có ý kiến khác: 0 phiếu, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VI. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Trần Hoàng Thao, tuyên bố Bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM.ĐOÀN CHỦ TỊCH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SAFOCO

THƯ KÝ

Phan Xuân Tuân

CHỦ TOA ĐẠI HỘI

Trần Hoàng Thao



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO

Địa chỉ: 1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 1, P. Linh Tây, Q. Thủ Đức, Tp.HCM
Điện thoại: 028 37245264 Fax: 028 37245263 Website: www.safoco.com.vn

Số: 01/BC-SAF/HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2019 kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung diễn biến khó lường, căng thẳng địa chính trị leo thang, hệ thống thương mại toàn cầu bất ổn gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Ở trong nước, nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tăng trưởng GDP năm 2019 ước tính đạt 7,02%, vượt mục tiêu đề ra, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế nước ta cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức như: thời tiết diễn biến phức tạp, dịch tả lợn châu Phi diễn ra tại tất cả 63 tỉnh thành, tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực...

Đối với các doanh nghiệp trong nước, chính phủ đã tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp phát triển trong thời kỳ hội nhập như: tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu; tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong nước đối với hàng nhập khẩu; nâng cao chất lượng sản phẩm để hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nhất là công nghiệp chế biến sâu, chế biến sản phẩm nông nghiệp; công nghiệp phụ trợ, sản xuất hàng tiêu dùng. Chính vì vậy, năm 2019 cả nước có 138,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 5,2 % so với cùng kỳ 2018, tuy nhiên số doanh nghiệp gặp khó khăn tạm ngừng hoạt động vẫn còn cao (28,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước) (Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2019 của Tổng Cục thống kê)

Theo đánh giá của Hội lương thực thực phẩm Tp.HCM, trong năm 2019 hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp ngành chế biến thực sự khó khăn, do cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, chi phí nguyên, nhiên liệu tăng cao. Trong đó, ngành sản xuất chế biến thực phẩm giảm 2,28% so với cùng kỳ 2018, tỷ lệ giảm tập trung chủ yếu ở nhóm chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (giảm 14,06%); nhóm sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự (giảm 14,33%).

Riêng Safoco, ngoài những khó khăn trên Safoco còn bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thời tiết diễn biến bất thường, dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên diện rộng và kéo dài, do đặc thù sản phẩm Safoco phải qua công đoạn nấu sơ chế, thường được sử dụng để nấu canh súp, vì vậy sản lượng bán ra trong năm cũng giảm sút đáng kể. Cụ thể năm 2019 có những khó khăn, thuận lợi sau:

a) Khó khăn:

Năm 2019, thời tiết diễn biến thất thường, nắng nóng gay gắt diễn ra ở Bắc Bộ, các tỉnh miền Trung và Nam Bộ, triều cường dâng cao gây ngập lụt ở các tỉnh phía Nam, ngoài ra với tâm lý lo ngại dịch tả lợn ảnh hưởng đến sức khỏe nên sức mua của người tiêu dùng tại các chợ, siêu thị đều trầm lắng, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chế biến cũng giảm theo, trong đó có các sản phẩm của Safoco.

Thị trường nội địa tình hình cạnh tranh của các đối thủ trên thị trường hiện nay rất phức tạp, họ liên tục đưa ra các chương trình khuyến mãi lớn để giành thị phần như: mua dầu tặng Nui, mua Nui tặng dầu ăn, trả tiền quầy kệ, trưng bày... Hơn nữa, sản phẩm Safoco còn phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập ngoại, sản phẩm do các doanh nghiệp FDI sản xuất, sản phẩm nhãn hàng riêng của các siêu thị, hàng bán xá (không có bao bì), hàng kém chất lượng giá rẻ bày bán tràn lan tại các chợ.

Tại các hệ thống siêu thị, tình hình tiêu thụ sản phẩm tương đối chậm kể cả hệ thống siêu thị Co.op Mart, là một trong những thương hiệu lớn của Việt Nam. Vì vậy, để có doanh thu, tất cả các siêu thị lớn nhỏ đều đưa mức chiết khấu rất cao, buộc các nhà cung cấp phải trả hàng loạt phí như: phí trưng bày, phí mở mã, quầy kệ, phí marketing, thưởng doanh số... do đó chi phí chiết khấu, khuyến mãi năm 2019 tăng cao.

Ở kênh phân phối truyền thống tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và các tỉnh phía Nam sản lượng bán ra cũng gặp khó khăn so với kênh phân phối hiện đại do thời tiết nắng nóng gay gắt (nhiệt độ có nơi lên đến 43°C, kéo dài đến hết tháng 8) nên người dân hạn chế ra chợ, sức mua giảm. Mặt khác, do ảnh hưởng của triều cường dâng cao gây ngập trên diện rộng nên các đại lý cũng hạn chế nhập hàng về bán.

Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do một số nước tăng cường các biện pháp bảo hộ, quy định tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe, các quy chuẩn, tiêu chuẩn mới về an toàn vệ sinh thực phẩm được thiết lập nhằm bảo hộ thị trường ở một số nước lớn ngày càng gia tăng (như: EU, Mỹ,...).

Theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ, hàng năm công ty phải kiểm định tất cả các sản phẩm để công bố sản phẩm theo đúng quy định về an toàn thực phẩm, chi phí này gần 500 triệu đồng.

Ngoài ra, năm 2019 Công ty còn phải thay đổi toàn bộ bao bì cho tất cả các sản phẩm theo quy định Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Thông tư 24/2019/TT-BYT về danh mục phụ gia thực phẩm, với chi phí thay đổi bao bì trực hơn 2,5 tỷ đồng.

Từ tháng 3/2019 Tập đoàn Điện lực đã điều chỉnh giá điện tăng 8,36%; giá xăng cũng tăng hơn 20%, dẫn đến giá nguyên, nhiên, phụ liệu, chi phí vận chuyển tăng theo.

b) Thuận lợi:

- Chủ động đi tắt đón đầu, Công ty đã tích cực xây dựng thương hiệu Safoco luôn phát triển bền vững, là thương hiệu quen thuộc được người tiêu dùng trong nước và quốc tế biết đến, tin tưởng, lựa chọn trong nhiều năm qua và đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền tại Việt Nam và các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU.

- Sản phẩm có chất lượng tốt, giá trị cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, quy trình sản xuất luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế, đối

với sản phẩm xuất khẩu luôn tuân thủ tiêu chuẩn của từng nước sở tại (như: Tiêu chuẩn của khối EU, tiêu chuẩn FDA của nước Mỹ, tiêu chuẩn của Hàn Quốc...). Tháng 8/2019 Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc (KFDA) đã đến kiểm tra chất lượng sản phẩm, đánh giá quy trình sản xuất và kết luận sản phẩm SAFOCO đạt tiêu chuẩn nhập khẩu vào thị trường Hàn Quốc, đây là thị trường nhập khẩu có quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm rất nghiêm ngặt.

- Nhà xưởng được nâng cấp, cải tạo, mở rộng, máy móc thiết bị được đầu tư mới, các kho thành phẩm được thi công lắp các sàn thép để tăng công suất chứa hàng.

- Đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm, công nhân lành nghề, nhiệt huyết, cùng đoàn kết vì mục tiêu chung. Môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp, chế độ chính sách đối với người lao động luôn được quan tâm thực hiện tốt. Thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện, đảm bảo nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững, đảm bảo kế thừa cho Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn, phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Với các yếu tố không thuận lợi trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Safoco cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Tuy nhiên Hội đồng Quản trị Công ty đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao, đúng hướng, Ban Tổng giám đốc có tầm nhìn chiến lược, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, chủ động sáng tạo trong công tác quản lý, nắm bắt cơ hội kịp thời, cùng với sự đoàn kết, chia sẻ của toàn thể người lao động cùng vượt qua khó khăn thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh với kết quả như sau:

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2019 so với	
						KH năm	Cùng kỳ
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.035.000	1.066.643	1.016.204	103,06	104,96
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	15.600	13.850	15.039	88,78	92,09
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	14.100	13.675	13.821	96,99	98,94
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	57.000	52.768	50.588	92,57	104,31
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	33.390	30.183	32.407	90,40	93,14

b) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- Công ty luôn thực hiện đúng và đầy đủ chế độ, chính sách về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể của Công ty;

- Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động (NLĐ) được ổn định, tăng trưởng hàng năm, đánh giá NLĐ theo năng suất và hiệu quả công việc, đem lại cơ hội công bằng cho tất cả NLĐ, tạo điều kiện để NLĐ phát huy năng lực tối đa;

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, có giải pháp đãi ngộ và thu hút lao động có trình độ kỹ thuật, chuyên môn cao giúp cho công tác quản lý và kế hoạch xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa đạt hiệu quả.

c) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2019, Công ty đã thực hiện hoàn thành 19 hạng mục đầu tư Mua sắm – XDCB với tổng giá trị thực hiện 15.801 triệu đồng, trong đó:

- Hoàn thành 10 hạng mục đầu tư mua sắm với tổng giá trị 9.319 triệu đồng;
- Hoàn thành 9 hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị 6.482 triệu đồng.

Công tác đầu tư đều hoàn thành đúng tiến độ, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất trong quá trình vận hành, tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm.

Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

d) Công tác Bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường: áp dụng công nghệ mới, đầu tư thiết bị và cơ sở hạ tầng, tối ưu hóa quy trình sản xuất, lựa chọn nguyên liệu thân thiện môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom các chất độc hại trước khi thải ra môi trường...
- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, giảm lượng năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng.
- Nâng cao nhận thức NLD về ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng, nước hợp lý, tiết kiệm, phân loại rác thải trước khi thải ra môi trường.

đ) Hoạt động xã hội từ thiện

Công ty luôn xác định phát triển kinh doanh phải gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội, đây cũng chính là văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- Xây dựng 04 căn nhà tình thương cho các hộ gia đình chính sách gặp khó khăn, các hộ nghèo của các xã thuộc tỉnh Tây Ninh, Bến Tre;
- Ủng hộ Quỹ “Vì biển đảo quê hương- Vĩ tuyến đầu Tổ quốc”; Tặng quà cho các gia đình chính sách neo đơn, các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn...

Tổng số tiền thực hiện công tác từ thiện xã hội trong năm 2019 là 450 triệu đồng.

2. Đánh giá tình hình hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2019

Năm 2019 trong bối cảnh đầy khó khăn thách thức, HĐQT công ty đã tập trung giám sát, chỉ đạo và đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, duy trì ổn định mọi mặt hoạt động của công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, triển khai các hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời, HĐQT lắng nghe ý kiến đóng góp của BKS về hoạt động điều hành để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thêm phần thuận lợi vì có Chủ tịch HĐQT chuyên trách nên thường xuyên tham dự các cuộc họp, hội nghị của Công ty. Qua đó có cơ sở đánh giá công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT đối với công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ; nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ, thiết kế chế tạo máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất, gắn liền với xây dựng cải tạo nâng cấp nhà xưởng, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự, tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực,... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2019 là 360.000.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương nên không có thù lao.
- Các thành viên HĐQT thù lao là 7.500.000 đồng/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Năm 2019, HĐQT đã thực hiện 05 phiên họp thường kỳ và 01 phiên họp bằng văn bản để xem xét, chỉ đạo, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và chiến lược phát triển của Safoco.

Các chỉ đạo, chiến lược, quyết sách của HĐQT đều được ban hành bằng Nghị quyết và Quyết định để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

HĐQT đã ban hành 06 nghị quyết, 12 quyết định. Nội dung các nghị quyết và quyết định đã được thể hiện trên Báo cáo quản trị Công ty năm 2019 và đã được công bố thông tin theo quy định.

4. Đánh giá kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động SXKD, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, thực hiện đúng các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của công ty.

- Năm 2019 mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng thời tiết diễn biến bất thường, dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên diện rộng, thị trường cạnh tranh khốc

liệt, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng cao... nhưng Ban Tổng Giám đốc điều hành với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành, năng động, nhạy bén, đã bám sát chủ trương, triển khai thực hiện đầy đủ các chiến lược kinh doanh của Hội đồng quản trị nhưng cẩn trọng chắc chắn, cùng với sự đoàn kết, chia sẻ của toàn thể người lao động cùng nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn thực hiện chỉ tiêu doanh thu vượt hơn 3% kế hoạch, duy trì chỉ tiêu lợi nhuận đạt gần 93% kế hoạch năm và tăng trưởng hơn 4,3% so với cùng kỳ 2018, đảm bảo tiền lương của người lao động ổn định và tăng trưởng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, quyền lợi cổ đông được đảm bảo.

- Ban Tổng giám đốc đã quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của công ty ngày càng phát triển bền vững.

- Điều hành sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và HACCP, chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo đạt tiêu chuẩn tốt nhất trước khi đưa ra thị trường.

- Xây dựng được hệ thống phân phối sản phẩm trên toàn quốc với hơn 4.500 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị (Co.op Mart, Mega Market, Lotte Mart, VinMart, Aeon, Big C, SatraMart...), các Co.op Food, Bách hóa xanh, cửa hàng tiện ích, cửa hàng tạp hóa, tiểu thương tại các chợ...

- Đối với thị trường xuất khẩu, nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn nhập khẩu khắt khe, nghiêm ngặt, những phong tục tập quán, thị hiếu của từng nước nhập khẩu, tham gia các hội chợ thương mại quốc tế để tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường. Hiện nay, Công ty đã xuất khẩu vào các thị trường như: Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Canada, Nga, Na Uy, Thụy Điển, Tiệp Khắc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước thuộc khối Asian...

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng, đảm bảo khả năng thanh toán nợ phải trả. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với nhà nước.

- Cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới máy móc thiết bị, khai thác tối đa công suất nhà máy, ổn định sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thị trường.

- Đảm bảo việc làm cho 100% người lao động với mức thu nhập bình quân 14,841 triệu đồng/người/tháng tăng hơn 2,5% so với năm 2018. Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động.

- Thực hiện đúng quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đảm bảo công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch;

II. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2020

Bước sang năm 2020, dự báo nền kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, các yếu tố rủi ro thách thức gia tăng, thương mại và chuỗi cung ứng bị gián đoạn, diễn biến khó lường của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung... và một số vấn đề nội tại của nền kinh tế chưa được giải quyết triệt để sẽ là lực cản đối với phát triển kinh tế nước ta. Trong

bối cảnh thương mại toàn cầu suy giảm, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam năm 2020 sẽ gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, khi Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, FTA với EU...) với yêu cầu cao hơn và phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, cả về thuế quan, mở cửa thị trường, sở hữu trí tuệ...đây cũng là cơ hội và thách thức rất lớn đối với các doanh nghiệp trong nước.

Mặt khác, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, bùng phát mạnh tại một số quốc gia đã ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất, dự báo giá các nguyên, phụ liệu sẽ tăng cao trong thời gian tới.

Đối với Safoco, năm 2020 cũng có những thuận lợi, khó khăn như:

- Thuận lợi:

+ Thương hiệu Safoco phát triển bền vững, sản phẩm chất lượng cao, đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn nhập khẩu về an toàn thực phẩm ngày càng khắt khe và đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền ở các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU.

+ Công ty có hệ thống phân phối với hơn 5.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, Bách hóa Xanh và các cửa hàng tiện ích... trên cả nước, để phân phối sản phẩm Safoco trực tiếp đến người tiêu dùng.

+ Nhà xưởng được nâng cấp, máy móc thiết bị được đầu tư mới, tăng năng lực sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Nguồn nhân lực có kinh nghiệm, nhân viên lành nghề, thạo việc, trung thành, thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ và tay nghề.

+ Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn, đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khó khăn:

+ Theo Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia, biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp và khó lường, năm 2020 dự báo sẽ là một trong những năm nóng kỷ lục, hạn hán và xâm nhập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu long sẽ đến sớm, kéo dài và nghiêm trọng hơn so với trung bình nhiều năm, ảnh hưởng đến sản lượng sản nông nghiệp, do đó giá một số nguyên liệu chính có thể biến động tăng tác động đến khả năng duy trì tỷ suất lợi nhuận.

+ Khi Việt Nam tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, FTA với EU...) các doanh nghiệp Việt Nam cũng đối mặt với không ít khó khăn thách thức như: áp lực cạnh tranh rất lớn với sản phẩm các nước đối tác trên chính thị trường nội địa, sản phẩm xuất khẩu phải đáp ứng các rào cản kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn khắt khe của các nước nhập khẩu,..... trong đó có Safoco.

+ Trước sự gia tăng của dịch covid-19, người dân tăng cường mua hàng dự trữ, sản lượng tiêu thụ tăng cao. Bên cạnh đó, các tỉnh thành liên tục cho học sinh nghỉ học để tránh dịch bệnh, một số công nhân sản xuất lành nghề phải xin nghỉ việc để trông con, do vậy để đảm bảo đủ nguồn hàng cung cấp ra thị trường, Công ty phải huy động nhân sự ở tất cả các bộ phận gián tiếp tăng cường làm thêm giờ để hỗ trợ sản xuất đóng gói sản phẩm, bốc xếp hàng hóa...

+ Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguồn cung nguyên, phụ liệu hạn chế nên giá một số nguyên, phụ liệu nhập khẩu tăng cao, phải thanh toán trước mới có hàng.

+ Theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động, kể từ ngày 01/01/2020 mức lương tối thiểu vùng tăng 5,74%, làm tăng các khoản trích nộp BHXH, Công đoàn,...

Mặc dù tình hình kinh tế trong nước tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khi Việt Nam hội nhập sâu rộng vào kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, để giữ vững sự phát triển của Công ty, đòi hỏi HĐQT cùng Ban điều hành phải tập trung trí tuệ, xây dựng các giải pháp kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- Sản lượng bán ra : 13.900 tấn sản phẩm
- Tổng Doanh thu : 1.070 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 55 tỷ đồng
- Dự kiến mức chia cổ tức : 30 %/CP

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chủ động phòng chống dịch bệnh Covid-19, theo chỉ đạo của Chính phủ và Tổng Công ty Lương thực miền Nam - CTCP, các đơn vị sản xuất chế biến phải cung ứng đủ lương thực phục vụ người dân, vì vậy Công ty phải tận dụng mọi nguồn lực tập trung sản xuất, tìm đơn vị cung cấp nguyên liệu, đảm bảo đủ hàng cung ứng ra thị trường trong mùa dịch này.

- Luôn đặt tiêu chí chất lượng lên hàng đầu, kiểm tra chặt chẽ nguyên phụ liệu đầu vào, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, mẫu mã bao bì... cam kết sản xuất và cung cấp ra thị trường sản phẩm có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, phù hợp với tiêu chuẩn Bộ Y tế và các nước nhập khẩu.

- Khai thác, vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất một cách hiệu quả, kiểm soát tiêu hao chi phí nguyên liệu, hợp lý hóa quy trình sản xuất, tăng thu hồi thành phẩm, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh.

- Giữ vững khách hàng truyền thống, tiếp tục mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu, đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng, phát triển mạng lưới phân phối, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bán hàng, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, quảng bá thương hiệu, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả.

- Tăng cường tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài thông qua các Hội chợ thương mại quốc tế để tìm thêm khách hàng mới và quảng bá thương hiệu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài.

- Đối với các loại hình kinh doanh khác như: ăn uống, mua bán hàng công nghệ phẩm... cải tiến phương pháp kinh doanh, mua hàng tận gốc, bán giá cạnh tranh, khai thác thêm khách hàng, quay nhanh vòng vốn, tối đa hóa lợi nhuận.

- Tiếp tục kiểm soát vốn chặt chẽ, đối chiếu và thu hồi công nợ đúng quy định trong các hợp đồng đã ký; chủ động sắp xếp các nguồn vốn phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần giảm giá thành, mang lại hiệu quả chung cho Công ty.

- Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên, năm đúng thời gian quy định, công khai minh bạch để giúp các nhà đầu tư nắm bắt được các thông tin chính xác.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tự động hóa vào sản xuất để gia tăng sản lượng, giảm công đoạn thủ công, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng tay nghề phù hợp với mục tiêu phát triển Công ty, nâng cao năng suất lao động.

- Quan tâm, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ và thu hút lao động.

Với sự thuận lợi của Công ty về: năng lực sản xuất, vị thế sức mạnh thương hiệu, chính sách bán hàng và hệ thống phân phối, năng lực của đội ngũ lãnh đạo cùng sự đoàn kết làm việc nhiệt tình của toàn thể người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị tin rằng năm 2020, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ đạt được thành công hơn năm 2019 và những năm tiếp theo.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Thao

Số: 02/2020/SAF-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
Tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên**

Kính thưa đại hội!

Thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS), các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

I./ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Về vô chức các cuộc họp, làm việc

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị (HDQT) trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư; tham gia thảo luận tại các cuộc họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2019 là 156 triệu đồng (02 thành viên Ban kiểm soát thù lao là 6.500.000 đ/ tháng, chưa bao gồm tiền lương Trưởng BKS).

- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2019: tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2) Các công tác đã thực hiện năm 2019

- Ban kiểm soát chúng tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham gia đầy đủ các buổi kiểm phiếu biểu quyết về việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thông qua các Tờ trình của Ban điều hành và thực hiện các công việc theo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp, cụ thể sau:

+ Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư XD/CB của Công ty.

+ Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết

định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2019, báo cáo soát xét sáu tháng đầu năm 2019, báo cáo kết thúc niên độ kế toán năm 2019, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

+ Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện bằng phương thức giám sát trực tiếp, giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, do đặc thù của Safoco nên Ban Kiểm soát tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

II. BÁO CÁO GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH VÀ NHẬN XÉT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Kiểm soát đảm bảo các chức năng trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định đối với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b) Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT kịp thời trong hoạt động SXKD của Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt được thời cơ, có nhiều linh hoạt và sáng tạo, chỉ đạo điều hành quyết liệt trong sản xuất kinh doanh để đạt được lợi nhuận cao nhất. Nâng cấp nhà xưởng, đầu tư mới và đại tu máy móc thiết bị đúng theo quy định, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của Công ty theo cách bền vững.

- Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Thực hiện tốt công tác quản lý tiền hàng đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả.

- Đảm bảo sự ổn định trong SXKD, thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

- rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy định nội bộ phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, trình HĐQT phê chuẩn và ban hành để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty theo từng lĩnh vực.

- Công tác công bố thông tin đã được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

c) Nhận xét của Ban kiểm soát

- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính và nhận xét của Ban kiểm soát

a) Ban kiểm soát đánh giá hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy, các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, Ban kiểm soát chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên các phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2019 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ hay khuyến cáo.

b) Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31/12/2019.

Chỉ tiêu	31/12/2019	01/01/2019
A. Tài sản và Nguồn vốn		
I- Tài sản ngắn hạn	168.276.591.317	152.899.032.578
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.577.715.109	11.835.327.315
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.002.150.000	27.502.150.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	44.085.339.745	38.771.513.896
4. Hàng tồn kho	89.327.160.281	74.583.402.367
5. Tài sản ngắn hạn khác	284.226.182	206.639.000
II- Tài sản dài hạn	43.495.235.943	45.208.461.165
1. Các khoản phải thu dài hạn	39.000.000	134.000.000
2. Tài sản cố định	42.629.443.807	44.866.269.413
3. Tài sản dài hạn khác	826.792.136	165.715.389
Cộng Tài sản	211.771.827.260	198.107.493.743
I- Nợ phải trả	74.174.842.521	71.353.606.293
1. Nợ ngắn hạn	74.174.842.521	71.353.606.293
2. Nợ dài hạn		
II- Vốn chủ sở hữu	137.596.984.739	126.753.887.450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	79.181.540.000	79.181.540.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	11.142.571.033	7.115.993.699
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	47.272.873.706	40.456.353.751
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5.283.495.093	190.580.408
-LNST chưa phân phối kỳ này	41.989.378.613	40.265.773.343
Cộng Nguồn vốn	211.771.827.260	198.107.493.743
B. Kết quả kinh doanh	Năm 2019	Năm 2018
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.063.487.472.513	1.011.282.622.378
- Doanh thu hoạt động tài chính & thu nhập khác	3.155.391.738	4.921.836.400
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	52.767.640.112	50.587.717.131
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.989.378.613	40.265.773.343
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.303	5.085

c) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	năm 2019	năm 2018
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,27	2,14

Số TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	năm 2019	năm 2018
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,06	1,10
2	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	35,03	36,02
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	53,91	56,29
3	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	11	14
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,02	5,1
4	Khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	3,95	3,98
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	30,52	31,77
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	19,86	20,33
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,88	4,90
5	Tổng Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)	Triệu	52.768	50.588
	- Lợi nhuận trước thuế		52.768	50.588
	- Lãi vay		0	0

- Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2019:

+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2019: 2,28 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Số vòng quay phải thu ở khách hàng 27 (Doanh thu/Phải thu ở khách hàng BQ).

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu 54% (Tổng nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu): (thời điểm 01/01/2019: 56%).

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 4,95 %

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ: 66,64 %

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2019:

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 01/SAF/NQ-ĐHCD ngày 12/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so KH năm (%)	Tỷ lệ so cùng kỳ (%)
Tổng doanh thu	Tr.đ	1.035.000	1.066.643	1.016.204	103,06	104,96

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so KH năm (%)	Tỷ lệ so cùng kỳ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	1.035.000	1.063.487	1.011.283	102,75	105,16
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	57.000	52.768	50.588	92,57	104,31
Tỷ suất lãi gộp/ doanh thu thuần	%		12,49	13,05		95,71
Chi phí bán hàng/ doanh thu thuần	%		5,94	6,46		91,95
Chi phí quản lý/ doanh thu thuần	%		1,87	2,05		91,22
Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	5,5	4,95	4,98	90	99,4

Trong đó: hiệu quả kinh doanh theo ngành:

- Mặt hàng sản xuất chế biến chính : 46.117 triệu đồng chiếm 87,4 % tổng LN
- Mặt hàng bách hóa & DV : 3.723 triệu đồng chiếm 7,1 % tổng LN
- Hoạt động tài chính, khác : 2.928 triệu đồng chiếm 5,5 % tổng LN

Trong năm 2019, Tổng giá trị sản lượng bán ra là 1.066 tỷ đồng đạt 103,06% so với kế hoạch của cả năm, bằng 104,96% so với thực hiện của năm 2018. Doanh thu vượt mức so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 92,57% so với kế hoạch nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và bảo toàn vốn cho cổ đông.

- Tổng chi phí thực hiện năm 2019 là 1.014 tỷ đồng, tăng 4,96% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 92,57% kế hoạch cả năm, tăng 4,31% so với thực hiện cùng kỳ năm 2018.

b) Về doanh thu, thu nhập khác (bao gồm hoạt động tài chính)

- Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ là: 2.197 triệu đồng, trong đó: lãi tiền gửi ngân hàng: 1.877 triệu đồng.

- Thu nhập khác trong kỳ là: 958 triệu đồng, trong đó cho thuê kios, kho là 300 triệu đồng, thanh lý CCDC là 23 triệu đồng.

c) Về chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chi phí tài chính (Lỗ chênh lệch tỷ giá) phát sinh trong kỳ: 110 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ: 63.147 triệu đồng, .

- Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ: 19.873 triệu đồng.

- Về chi phí khác phát sinh trong kỳ: 122 triệu đồng, gồm: Hao hụt nguyên phụ liệu theo định mức: 111 triệu đồng và tiền chậm nộp thuế: 11 triệu đồng.

d) Về thù lao Hội đồng quản trị, BKS và thư ký HĐQT

Tổng thù lao Hội đồng quản trị, BKS và người phụ trách HĐQT đã chi trong năm 2019: 576 triệu đồng, trong đó: HĐQT: 360 triệu đồng, BKS: 156 triệu đồng và thư ký HĐQT: 60 triệu đồng, số thù lao đã chi phù hợp với nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019.

e) Các khoản mục khác:

- Tổng giá trị khấu hao TSCĐ năm 2019 là: 18.154 triệu đồng.

- Về quỹ tiền lương: Theo Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-SAF/HĐQT ngày 06/01/2019, HĐQT thống nhất phê duyệt quỹ tiền lương năm 2019 là 125.000 triệu đồng. Trong năm 2019, Công ty tạm trích quỹ lương theo nhân công và sản lượng sản xuất thực tế là 115.537 triệu đồng, đạt 92,4% so với nghị quyết HĐQT đề ra.

- Trích trước chi phí phải trả: Chi phí các khoản hỗ trợ KM, QC, CK cho hệ thống đại lý và siêu thị là 7.618 triệu đồng.

- Trong năm Công ty đã thực hiện ký hợp đồng Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và Bảo hiểm tiền năm 2019-2020 với Công ty bảo Hiểm Bảo Việt Sài Gòn với tổng giá trị bảo hiểm 240.203 triệu đồng, với 08 địa điểm được bảo hiểm (có CN Hà Nội) với các chỉ tiêu: TSCĐ 138.303 triệu đồng, NVL 6.700 triệu đồng, CCDC 700 triệu đồng, Thành phẩm 93.200 triệu đồng, hàng hóa 1.300 triệu đồng.

f) Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Tổng thuế phải nộp phát sinh năm 2019 là 31.306 triệu đồng (chủ yếu: Thuế Giá trị gia tăng: 11.576 triệu đồng và Thuế Thu nhập doanh nghiệp: 11.461 triệu đồng, tiền thuê đất: 5.775 triệu đồng), số thuế còn phải nộp đến ngày 31/12/2019 là: 5.666 triệu đồng.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế là: 682 triệu đồng.

4. Hoạt động đầu tư vốn, tài sản và quản lý tài sản

a) Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2019 và lũy kế đến 31/12/2019.

- Theo kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019 với tổng mức đầu tư là 20.375 triệu đồng, gồm 25 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 16 hạng mục mua sắm, 09 hạng mục đầu tư XDCB).

- Trong năm 2019, giá trị khối lượng thực hiện trong năm 2019 là 15.917 triệu đồng, trong đó: Giá trị hoàn thành/quyết toán 15.917 (đã thanh toán), nguồn vốn đầu tư XDCB chủ yếu là vốn tự có (không có vốn vay ngân hàng). Các hạng mục thực hiện được là 21 hạng mục đầu tư XDCB (trong đó: 12 hạng mục đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, 09 hạng mục đầu tư XDCB)

- Đánh giá công tác đầu tư năm 2019: công ty đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư phù hợp với diễn biến của thị trường, theo điều chỉnh kế hoạch sản xuất, khả năng triển khai và tình hình thực tế của Công ty. Công ty đã thực hiện hoạt động đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nào vượt quá ngân sách đầu tư theo kế hoạch.

b) Về tài sản cố định:

- Tài sản cố định tăng trong năm 2019 là 15.917 triệu đồng, bao gồm:

- Đầu tư xây dựng cơ bản (XDCCB): 6.482 triệu đồng
- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, dụng cụ quản lý: 9.435 triệu đồng
- Tài sản cố định giảm, thanh lý trong năm 2019 là “không” đồng.

Nhìn chung, Việc tổ chức triển khai đầu tư được thực hiện kịp thời gian, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất trong quá trình vận hành. Tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm. Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm 2019, Công ty không có phát sinh vay vốn ngân hàng.

d) Tình hình quản lý nợ

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2019 là 44.085 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 20,1 % trên tổng tài sản và 4,1% trên tổng doanh thu bán hàng. Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2019 là 73.833 triệu đồng, trong đó nợ phải trả người bán ngắn hạn là: 24.611 triệu đồng và người mua trả tiền trước: 2.983 triệu đồng.

Nhìn chung, Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng (trong nước, xuất khẩu), thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, quý tương đối đầy đủ, không để phát sinh nợ khó đòi, không đòi được. Không phát sinh nợ phải trả quá hạn.

5) Về thực hiện các kế hoạch khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ trong năm 2019

- Hoàn tất việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 30% vốn điều lệ cho cổ đông theo quy định;

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2019.

- Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019: Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và người phụ trách HĐQT năm 2019 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

- Thực hiện một số nội dung khác theo nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

III./ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ CỔ ĐÔNG

1. Trong năm 2019, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. HĐQT và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Ban kiểm soát cũng không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2019. Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện

công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

3. Ban kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như:

• Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện bố trí nhân sự và đầu mối cung cấp đầy đủ thông tin trong quá trình BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tại các Phòng ban và các quyết định của HĐQT, Ban điều hành.

• Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và BTGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: sản xuất, chế biến, tiêu thụ,... và đánh giá hoạt động của công ty kết thúc nhiệm kỳ III(2018-2022).

4. Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

6. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc soát xét và kiểm toán, thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán 6 tháng, năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận; xem xét thu quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của BDH Công ty (nếu có).

7. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

V./ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị sớm thông qua các kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2020 theo báo cáo của Ban Tổng giám đốc để kịp thời triển khai, tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị định hướng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2020 và rà soát kế hoạch dài hạn khác để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đặc biệt là là công tác đầu tư xây dựng uy tín, hình ảnh thương hiệu Safoco.

2. Đối với Ban Tổng giám đốc

+ Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, xây dựng đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty.

+ Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các hạn mục đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Bên cạnh đó, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục theo dõi việc hoàn thiện mô hình quản lý rủi ro cũng như việc xây dựng kế hoạch chiến lược dài hạn của Safoco cũng sẽ dần hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình để phù hợp với thực tiễn cũng như các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và theo thông lệ quản trị tốt nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco năm, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý vị Cổ đông đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và xin chúc SAFOCO đạt được nhiều tầm cao mới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Safoco
- Lưu: BKS.



Nguyễn Trương Nguyễn